

Số: 14930/VCB-CLTG&TKTH
v/v CBTT về Biên bản họp và
Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **VCB**

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 - 9343137

Fax: 0243 - 8251322

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phùng Nguyễn Hải Yến

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 – 9343137

Fax: 0243 - 8251322

Loại thông tin công bố 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 23/04/2021 tại Hội trường Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB, khu đô thị Ecopark, xã Cừu Cao, huyện Văn Giang, Hưng Yên. Biên bản và Nghị quyết của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được đăng tải lên website của Ngân hàng ngày 23/04/2021 tại đường dẫn:

<http://www.vietcombank.com.vn/Investors/Information.aspx>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Cơ quan TTGSNH (để biết)
- HDQT, TGD (để b/c);
- Các PTGD (để biết);
- Lưu B.CLTG&TKTH.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phùng Nguyễn Hải Yên



**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số doanh nghiệp: 0100112437
(cấp thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019)

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021

Số: 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 14 NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 14 NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 06 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua theo Nghị quyết số 12/TN2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 23/04/2021;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và được Ban kiểm soát thẩm định; và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

i. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

- Tổng tài sản: 1.326.230 tỷ đồng;
- Dư nợ tín dụng: 845.128 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn: 1.053.354 tỷ đồng;


1

- Tỷ lệ nợ xấu 0,62%;
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 23.050 tỷ đồng.

ii. Thông qua nội dung liên quan đến Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030:

ĐHĐCĐ giao HĐQT xây dựng và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030 theo định hướng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ tình hình thực tiễn của thị trường và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

iii. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2020
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (riêng lẻ)	18.043.745
2	Các điều chỉnh do thay đổi Lợi nhuận năm trước	71.802
3	Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]	18.115.547
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	(905.777)
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	(1.811.555)
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	(2.381.918)
7	Điều chỉnh giảm khác	(266)
8	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(3)+(4)+(5)+(6)+(7)]	13.016.031
9	Chia cổ tức (Theo ý kiến chính thức của NHNN)	(13.016.031)
10	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)+(9)]	0

Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Ủy quyền/giao cho HĐQT VCB thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo ý kiến chính thức của NHNN;
- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.


2

Điều 2. Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh năm 2021 của VCB với các nội dung chính sau đây:

- i. Phương châm hành động **Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững**, trọng tâm là **đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu** và quan điểm chỉ đạo, điều hành **Trách nhiệm - Hành động - Sáng tạo**.
- ii. *Định hướng chính:*

Về hoạt động kinh doanh: thực hiện 3 trọng tâm chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh: tăng trưởng tín dụng ở mức phù hợp, gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng hiệu quả bền vững; gia tăng tỷ trọng thu nhập phi tín dụng; cơ cấu lại danh mục nguồn vốn theo hướng gia tăng hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng; đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm, đa dạng hóa kênh bán hàng; tập trung triển khai lộ trình chuyển đổi số.

Về công tác quản trị điều hành: kiện toàn mô hình tổ chức, tập trung quản lý và điều hành theo khối hoạt động; tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án chuyển đổi; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro; nâng cao hiệu quả quản lý chi phí toàn hàng.

iii. *Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:*

- Tổng tài sản tăng 5%;
- Dư nợ tín dụng tăng 10,5%;
- Huy động vốn tăng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, dự kiến tăng trưởng 7%;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 11%;
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ: 25.000 tỷ đồng và điều chỉnh theo ý kiến của NHNN sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính;
- Tỷ lệ nợ xấu thấp hơn 1%;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 8% mệnh giá;
- Tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động: Theo quy định hiện hành của NHNN.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị VCB quyết định điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế đặc biệt là diễn biến dịch Covid-19 và theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 tối đa 0,27% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2021 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao.

Điều 4. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính quý II/2022, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2022 đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

Điều 5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ và các dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ (như đã trình tại Đại hội).

Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết; ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Điều 6. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và dự thảo toàn văn Quy chế (như đã trình tại Đại hội).

Giao Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục cần thiết, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Eiji Sasaki, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Bầu bổ sung ông Shojiro Mizoguchi (quốc tịch Nhật Bản) vào Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2018-2023 đối với bà Trương Lệ Hiền, nguyên Trưởng Ban Kiểm soát VCB do đã nghỉ việc hưởng chế độ hưu từ ngày 01/11/2020 theo Quyết định số 1525/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 9.

- i. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 (Phương án) của VCB với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình đã trình Đại hội và chi tiết tại Phương án đính kèm Tờ trình;
- ii. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;
- iii. Thông qua việc cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu (nếu có) đối với số cổ phiếu được VCB phát hành thêm theo Cấu phần 2 của Phương án bằng hình thức chào bán riêng lẻ cổ phần; ngoại trừ cổ đông hiện hữu muốn tham gia Cấu phần 2 (hình thức chào bán riêng lẻ) sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật;
- iv. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt và quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Căn cứ tình hình thực tế chủ động hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng cụ thể (tối đa không quá 6,5% vốn điều lệ VCB tại thời điểm phát hành) và danh sách nhà đầu tư chào bán; khối lượng chào bán riêng lẻ cho từng nhà đầu tư; thời điểm chào bán; giá chào bán (trên cơ sở nguyên tắc xác định giá theo phê duyệt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền); thương lượng và quyết định các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;

- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, chào bán cổ phần thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (trương ứng với số vốn thực tế tăng

thêm sau khi phát hành, chào bán) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành;

- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành, chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Phương án;
- Chủ động xử lý số lượng cổ phần không chào bán hết (nếu có) theo các quy định của pháp luật hiện hành; và
- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/04/2021. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: Ban CLTG&TKTH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
 CHỦ TỌA**



Nghiêm Xuân Thành

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số DN: 0100112437
(cấp thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019)

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 14 NĂM 2021

Hôm nay, vào hồi 8:30 ngày 23/04/2021, tại Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB, KĐT Ecopark, xã Cừu Cao, huyện Văn Giang, Hưng Yên đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 năm 2021 (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCD) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB hoặc Ngân hàng).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

- Tham dự Đại hội có 211 đại biểu đại diện cho 2.718 cổ đông, sở hữu 3.540.929.428 cổ phần, chiếm 95,47% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Đại hội trân trọng đón nhận sự hiện diện của:
 1. Ông Ngô Mạnh Anh, Phó Cục trưởng cục 1, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN
 2. Lê Anh Xuân, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính kế toán, NHNN
 3. Bà Hoàng Huyền Châm, Phó Giám đốc NHNN - Chi nhánh Hà Nội
 4. Đại tá Lê Thu Vân, Trưởng phòng an ninh tiền tệ A04, Bộ Công an
 5. Thượng tá Giang Tự Trọng, Phó trưởng phòng Tài chính ngân hàng, C03 Bộ Công an
 6. Bà Phạm Thùy Linh, Giám đốc kiểm toán, Công ty kiểm toán KPMG
 7. Ông Các ông bà đại diện một số Vụ/Cơ quan trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương; một số cơ quan quản lý Nhà nước, đối tác, cơ quan thông tấn báo chí;
- Các ông bà là Thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát VCB.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Ngân hàng: 3.708.877.448 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 29.352 cổ đông, đại diện cho 3.708.877.448 cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được uỷ quyền tham dự Đại hội: 211 đại biểu đại diện cho 2.718 cổ đông, sở hữu 3.540.929.428 cổ phần, chiếm 95,47% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB, phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 14 năm 2021 của VCB là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Bầu Ban chủ tọa:

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

- Ông Nghiêm Xuân Thành - Chủ tọa;
- Ông Phạm Quang Dũng - Thành viên;
- Ông Đỗ Việt Hùng - Thành viên;
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên;
- Bà Phùng Nguyễn Hải Yến - Thành viên

II. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội; Bầu Ban Kiểm phiếu; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua Chương trình nghị sự và thông qua thể thức biểu quyết:

1. Đề ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Ban Chủ tọa đã chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Lưu Tuấn Linh - Trưởng ban;
- Ông Lê Việt Anh - Thành viên;
- Ông Nguyễn Đăng Hồng Minh - Thành viên.

2. Để thực hiện công tác bầu cử và biểu quyết tại Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Kiểm phiếu. Sau khi nghe Ban Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

- Ông Hồng Quang - Trưởng ban;
- Ông Đặng Bình Nguyên - Thành viên;
- Bà Nghiêm Thị Thu Trang - Thành viên.

3. Đại hội đã nghe Ban Kiểm phiếu phổ biến thể thức Biểu quyết, thể lệ Bầu cử đối với các nội dung tại Đại hội và nhất trí thông qua.

4. Sau phần khai mạc, Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng công bố dự thảo Quy chế Đại hội và đã nhất trí thông qua.

Đại hội đã nghe ông Phạm Quang Dũng, thay mặt Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và đã nhất trí thông qua.

III. Nội dung chính của Đại hội:

1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đã nghe ông Nghiêm Xuân Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021.
- Đại hội đã nghe Ông Phạm Quang Dũng – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và định hướng năm 2021.
- Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2020 và định hướng 2021.
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2023, Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và sơ yếu lý lịch của ứng cử viên thành viên HĐQT.
- Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.
- Đại hội đã nghe bà Phùng Nguyễn Hải Yến – Phó Tổng giám đốc trình bày:
 - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
 - Tờ trình về mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021.
- Đại hội đã nghe ông Lại Hữu Phước – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2022.
- Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng – Thành viên Hội đồng Quản trị trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy định quản trị của VCB.
- Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên Hội đồng Quản trị trình bày Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021.

2. **Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:**

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình. Chủ tọa đoàn nhận được 23 câu hỏi từ các cổ đông và đã giải đáp, trao đổi về tất cả các câu hỏi này. Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

2.1 **Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2020 và định hướng năm 2021**

a. *Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:*

- Tổng tài sản: 1.326.230 tỷ đồng;
- Dư nợ tín dụng: 845.128 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn: 1.053.354 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu 0,62%;
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 23.050 tỷ đồng.

b. *Thông qua nội dung liên quan đến Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030:*

Tầm nhìn và sứ mệnh đến năm 2025: Ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, một trong 1000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu có đóng góp lớn vào sự phát triển của Việt Nam.

ĐHĐCĐ giao HĐQT xây dựng và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030 theo định hướng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ tình hình thực tiễn của thị trường và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

c. *Thông qua định hướng hoạt động năm 2021:*

i. Với phương châm hành động **Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững**, trọng tâm là **đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu** và quan điểm chỉ đạo, điều hành **Trách nhiệm - Hành động - Sáng tạo**, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với mục tiêu định hướng năm 2021, Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021.

ii. Một số định hướng chính:

Về hoạt động kinh doanh: thực hiện 3 trọng tâm chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh: tăng trưởng tín dụng ở mức phù hợp, gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng hiệu quả

bền vững; gia tăng tỷ trọng thu nhập phi tín dụng; cơ cấu lại danh mục nguồn vốn theo hướng gia tăng hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng; đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm, đa dạng hóa kênh bán hàng; tập trung triển khai lộ trình chuyển đổi số,...

Về công tác quản trị điều hành: kiện toàn mô hình tổ chức, tập trung quản lý và điều hành theo khối hoạt động; tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án chuyển đổi; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro; nâng cao hiệu quả quản lý chi phí toàn hàng;...

iii. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

- Tổng tài sản tăng 5%;
- Dư nợ tín dụng tăng 10,5%;
- Huy động vốn tăng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, dự kiến tăng 7%;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng 11%;
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ: 25.000 tỷ đồng và điều chỉnh theo ý kiến của NHNN sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính;
- Tỷ lệ nợ xấu thấp hơn 1%;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 8% mệnh giá;
- Tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động: Theo quy định hiện hành của NHNN.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị VCB quyết định điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế đặc biệt là diễn biến dịch Covid-19 và theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.536.924.538 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,89%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 1.397.270 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 2.607.620 phiếu chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.2 Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và định hướng kinh doanh năm 2021

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.536.924.538 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,89%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 1.397.270 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 2.607.620 phiếu chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.3 Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.536.924.538 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,89%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 1.397.270 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 2.607.620 phiếu chiếm tỷ lệ 0,07% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.4 Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT

Đại hội đã thống nhất thông qua:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Eiji Sasaki, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 là: 01 (một) thành viên.

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.

- Ứng viên bầu bổ sung vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 là: Ông Shojiro Mizoguchi (quốc tịch Nhật Bản).

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.481.794.884 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,33%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 52.649.314 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,49%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 6.485.230 phiếu chiếm tỷ lệ 0,18% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.5 Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Đại hội đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2018-2023 đối với bà Trương Lệ Hiền, nguyên Trưởng Ban Kiểm soát VCB do đã nghỉ việc hưởng chế độ hưu từ ngày 01/11/2020 theo Quyết định số 1525/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.539.147.158 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,95%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 1.397.270 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,04%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 385.000 phiếu chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.6 Thông qua Tờ trình về việc thông qua BCTC hợp nhất đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

a. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của VCB đã được kiểm toán, đã được Ban kiểm soát VCB thẩm định và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020
1	Tổng tài sản	1.326.230.092
2	Vốn chủ sở hữu	94.094.979
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	37.088.774
3	Lợi nhuận trước thuế	23.049.561
4	Lợi nhuận sau thuế	18.472.518
	<i>Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng lẻ</i>	18.043.745
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	21.207
6	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng	18.451.311

(Số liệu BCTC hợp nhất 2020 đã kiểm toán)

b. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2020
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (riêng lẻ)	18.043.745
2	Các điều chỉnh do thay đổi Lợi nhuận năm trước	71.802
3	Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]	18.115.547
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	(905.777)
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	(1.811.555)
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	(2.381.918)
7	Điều chỉnh giảm khác	(266)
8	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(3)+(4)+(5)+(6)+(7)]	13.016.031
9	Chia cổ tức (Theo ý kiến chính thức của NHNN)	(13.016.031)
10	Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)+(9)]	0

Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Ủy quyền/giao cho HĐQT VCB thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo ý kiến chính thức của NHNN;
- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.540.929.428 phiếu, chiếm tỷ lệ 100,00%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0,00% tổng số cổ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.7 Thông qua Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021

Đại hội đã thống nhất thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 tối đa 0,27% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2021 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.492.173.786 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,62%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 42.655.412 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,20%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 6.100.230 phiếu chiếm tỷ lệ 0,17% tổng số cổ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.8 Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2022

Đại hội đã thống nhất thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính quý II/2022, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2022 đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, trên cơ sở tiến hành lựa chọn từ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.520.822.019 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,43%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 12.455.329 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,35%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 7.652.080 phiếu chiếm tỷ lệ 0,22% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.9 Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy định quản trị của VCB

Đại hội đã thống nhất:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ và các dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ như đã trình tại Đại hội;

- Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết; ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.482.583.827 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,35%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 54.199.671 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,53%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 4.145.930 phiếu chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.10 Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Đại hội đã thống nhất:

- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và dự thảo toàn văn Quy chế như đã trình tại Đại hội;

- Giao Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục cần thiết, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.482.583.827 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,35%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 54.199.671 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,53%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 4.145.930 phiếu chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.11 Thông qua Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ năm 2021

Đại hội đã thống nhất thông qua Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 với các nội dung sau:

a. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 (Phương án) của VCB với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình và chi tiết tại Phương án đính kèm;

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.506.507.113 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,03%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 28.322.085 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,80%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 6.100.230 phiếu chiếm tỷ lệ 0,17% tổng số cổ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

b. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.496.523.734 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,75%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 38.305.464 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,08%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 6.100.230 phiếu chiếm tỷ lệ 0,17% tổng số cổ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

c. Thông qua việc cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu (nếu có) đối với số cổ phiếu được VCB phát hành thêm theo Cấu phần 2 của Phương án bằng hình thức chào bán riêng lẻ cổ phần; ngoại trừ cổ đông hiện hữu muốn tham gia Cấu phần 2 (hình thức chào bán riêng lẻ) sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật;

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.506.257.746 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,02%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 28.186.452 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,80%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 6.485.230 phiếu chiếm tỷ lệ 0,18% tổng số cổ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

d. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt và quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Căn cứ tình hình thực tế chủ động hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng cụ thể (tối đa không quá 6,5% vốn điều lệ VCB tại thời điểm

24
 HẠN
 ẠI CỔ
 HƯƠ
 NAN
 I - T.P.

phát hành) và danh sách nhà đầu tư chào bán; khối lượng chào bán riêng lẻ cho từng nhà đầu tư; thời điểm chào bán; giá chào bán (trên cơ sở nguyên tắc xác định giá theo phê duyệt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền); thương lượng và quyết định các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;

- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, chào bán cổ phần thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành, chào bán) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành;

- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành, chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Phương án;

- Chủ động xử lý số lượng cổ phần không chào bán hết (nếu có) theo các quy định của pháp luật hiện hành; và

- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 3.506.209.013 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,02%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 28.235.185 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,80%;

Số cổ phiếu biểu quyết ý kiến khác là 6.485.230 phiếu chiếm tỷ lệ 0,18% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

IV. Công bố kết quả kiểm phiếu nội dung bầu nhân sự:

Đại hội đã nghe ông Hồng Quang – Thành viên HĐQT - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. Căn cứ kết quả kiểm phiếu:

Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

- **Ông Shojiro Mizoguchi**, hộ chiếu số TZ1262141 do Nhật Bản cấp ngày 15/2/2018, được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 với số phiếu bầu là **3.473.580.405** phiếu, chiếm **98,10%** tổng số phiếu bầu.

V. Nội dung khác các Tờ trình, báo cáo Đại hội đồng cổ đông phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua:

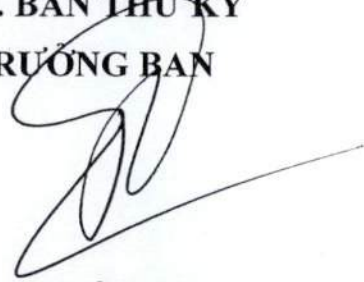
Không có.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này gồm 12 trang, được lập vào hồi 12h45 ngày 23/04/2021 ngay sau khi phiên họp ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 14 của VCB kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua./.

**TM. BAN THỦ KÝ
 TRƯỞNG BAN**



Lưu Tuấn Linh

TM. BAN CHỦ TỌA



Nghiêm Xuân Thành

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức Đại hội;
- Các báo cáo của: HĐQT, BĐH, BKS;
- Các Tờ trình: về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT; về việc miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023; thông qua BCTC hợp nhất đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021; lựa chọn công ty kiểm toán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy định quản trị; sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS; phương án tăng vốn điều lệ năm 2021
- Biên bản kiểm phiếu bầu, thẻ biểu quyết.

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số DN: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019)

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/V PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021 CỦA VCB

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) đến năm 2025, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phương án tăng vốn điều lệ (VĐL) năm 2021 với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm

1.1. Cấu phần 1: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt

- Mức VĐL trước khi phát hành: 37.088.774.480.000 đồng.
- Số VĐL dự kiến tăng sau khi phát hành: 10.236.501.750.000 đồng.
- Mức VĐL dự kiến sau phát hành: 47.325.276.230.000 đồng.

(chi tiết Cấu phần 1 tại mục 2)

1.2. Cấu phần 2: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô tương đương 6,5% VĐL của VCB tại thời điểm chào bán (VĐL cụ thể sẽ được điều chỉnh theo mức VĐL của VCB tại thời điểm chào bán)

- Mức VĐL dự kiến trước khi chào bán: 47.325.276.230.000 đồng.
(sau khi hoàn thành tăng vốn theo Cấu phần 1)
- Số VĐL dự kiến tăng sau khi chào bán: 3.076.142.950.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán: 50.401.419.180.000 đồng.

(chi tiết Cấu phần 2 tại mục 3)

2. Cấu phần 1: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt

- **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông;
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần);

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.708.877.448 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.023.650.175 cổ phiếu;
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 10.236.501.750.000 đồng;
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 47.325.276.230.000 đồng;
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của VCB tại thời điểm chốt quyền được xác định theo thông báo về ngày chốt quyền của VCB đối với đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt. Các cổ đông này được hưởng quyền theo quy định của pháp luật;
- Tỷ lệ phát hành: Cổ đông sở hữu 1000 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận số cổ phần mới tối đa là 276 cổ phần;
- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 của VCB sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt;
- Thời gian thực hiện: năm 2021, thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 351 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận số cổ phần mới là 96 cổ phần.

3. Cấu phần 2: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô tương đương 6,5% VDL của VCB tại thời điểm chào bán.

3.1. Phương thức phát hành	Chào bán riêng lẻ.
3.2. Đối tượng chào bán	Nhà đầu tư tổ chức có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của VCB.
3.3. Số lượng nhà đầu tư	Tối đa 99 nhà đầu tư.
3.4. Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông.
3.5. Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).

3.6. Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành tại thời điểm chào bán	<p>4.732.527.623 cổ phần, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ phần phổ thông: 4.732.527.623 cổ phần; - Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần; - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
3.7. Khối lượng phát hành	<p>Tối đa 6,5% số cổ phần lưu hành tại thời điểm phát hành.</p> <p>Số cổ phần dự kiến phát hành: 307.614.295 cổ phần (tương đương 6,5% tổng số cổ phần lưu hành sau khi VCB hoàn thành tăng vốn theo Cấu phần 1, số cổ phần phát hành cụ thể sẽ được điều chỉnh tương ứng căn cứ số cổ phần thực tế lưu hành tại thời điểm phát hành), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cho đối tác chiến lược (Ngân hàng Mizuho Nhật Bản) để giữ tỷ lệ sở hữu tối thiểu 15%: dự kiến 46.137.914 cổ phần (tương đương tỷ lệ 0,92% tổng số cổ phần sau phát hành) trên cơ sở quyết định đầu tư của Ngân hàng Mizuho; - Phát hành cho các nhà đầu tư (các nhà đầu tư khác và có thể bao gồm cả Mizuho trong trường hợp Mizuho có ý định nâng tỷ lệ sở hữu lên trên 15%): dự kiến 261.476.381 cổ phần (tương đương tỷ lệ 5,19% tổng số cổ phần sau phát hành).
3.8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến	<p>Dự kiến 3.076.142.950.000 đồng (tương đương 6,5% vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn theo Cấu phần 1, giá trị phát hành cụ thể sẽ được điều chỉnh tương ứng căn cứ mức vốn điều lệ thực tế tại thời điểm phát hành).</p>
3.9. Mức Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 47.325.276.230.000 đồng. - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 3.076.142.950.000 đồng (tương đương 6,5% vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn theo Cấu phần 1, mức tăng cụ

	<p>thể sẽ được điều chỉnh theo mức vốn điều lệ thực tế tại thời điểm phát hành và kết quả chào bán).</p> <p>- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 50.401.419.180.000 đồng (VĐL cụ thể sẽ được điều chỉnh theo mức VĐL của VCB tại thời điểm chào bán và kết quả chào bán).</p>
3.10. Giá phát hành	<p>Được xác định trên nguyên tắc: không thấp hơn (i) giá định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp, và (ii) bình quân số học của giá đóng cửa của 10 phiên giao dịch (trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh) liền kề trước ngày nhà đầu tư thông báo mua.</p>
3.11. Thời gian thực hiện phương án	<p>Trong năm 2021 và tiếp tục trong năm 2022 nếu chưa hoàn thành. Nếu giá trị chứng thư xác định giá trị doanh nghiệp hết hiệu lực trong khoảng thời gian đó thì phải thực hiện định giá lại đối với cổ phiếu VCB để đảm bảo nguyên tắc xác định giá nêu trên.</p>
3.12. Thời gian thực hiện đợt chào bán	<p>Theo quy định hiện hành của pháp luật (hiện tại là trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ).</p>
3.13. Hạn chế chuyển nhượng	<p>Theo quy định hiện hành của pháp luật (hiện tại, việc chuyển nhượng cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán).</p>
3.14. Cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần	<p>Cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần đối với số cổ phần được VCB phát hành thêm theo phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phần; ngoại trừ cổ đông hiện hữu muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>
3.15. Điều kiện giao dịch cụ thể	<p>Trong trường hợp đối tác chiến lược (Ngân hàng Mizuho Nhật Bản) thực hiện mua cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu tại VCB lên đến 20%, Mizuho được quyền</p>

	<p>đề cử thêm 1 ứng cử viên vào HĐQT của VCB (trên cơ sở được NHNN chấp thuận); và VCB có thể thỏa thuận với Mizuho một số nội dung về hợp tác kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.</p>
3.16. Lưu ký và niêm yết bổ sung	<p>Cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định của pháp luật.</p>
3.17. Nguyên tắc lựa chọn tổ chức định giá	<p>Tổ chức định giá là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật. Việc lựa chọn tổ chức định giá được thực hiện thông qua đấu thầu, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.</p>

4. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và tài sản cố định (khoảng 500 tỷ đồng);
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB (toàn bộ số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán cổ phần).

5. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận/mua cổ phiếu/cổ phần phát hành/chào bán thêm

- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phiếu/cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định

của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của VCB và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này.

- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phiếu/cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông VCB kể từ khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới (liên quan đến nội dung thay đổi vốn điều lệ).

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 (Phương án) của VCB với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình này và chi tiết tại Phương án đính kèm;

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của VCB đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;

3. Thông qua việc cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu (nếu có) đối với số cổ phiếu được VCB phát hành thêm theo Cấu phần 2 của Phương án bằng hình thức chào bán riêng lẻ cổ phần; ngoại trừ cổ đông hiện hữu muốn tham gia Cấu phần 2 (hình thức chào bán riêng lẻ) sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật;

4. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt và quyết định Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Căn cứ tình hình thực tế chủ động hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

- Quyết định số lượng cụ thể (tối đa không quá 6,5% vốn điều lệ VCB tại thời điểm phát hành) và danh sách nhà đầu tư chào bán; khối lượng chào bán riêng lẻ cho từng nhà đầu tư; thời điểm chào bán; giá chào bán (trên cơ sở nguyên tắc xác định giá theo phê duyệt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền); thương lượng và quyết định các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến việc chào bán;

- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và kết quả phát hành thực tế;

- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu, chào bán cổ phần thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (trương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành, chào bán) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ VCB (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành;

- Linh hoạt điều chỉnh và phân bổ nguồn tiền thu được từ việc phát hành, chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã nêu tại Phương án;

- Chủ động xử lý số lượng cổ phần không chào bán hết (nếu có) theo các quy định của pháp luật hiện hành; và

- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. *✓*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nghiêm Xuân Thành
Nghiêm Xuân Thành

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021 CỦA VCB

A. MỤC ĐÍCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về cơ cấu lại ngành ngân hàng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) định hướng chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 là: Trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, một trong 1000 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu có đóng góp lớn vào sự phát triển của Việt Nam.

Trên khía cạnh quản trị rủi ro, ngày 28/11/2018, VCB đã chính thức được NHNN chấp thuận áp dụng Thông tư 41 sớm 01 năm so với thời hạn hiệu lực. Với sự kiện này, VCB là ngân hàng đầu tiên đáp ứng chuẩn mực Basel II tại Việt Nam. Theo đó, một trong các trụ cột quan trọng của việc áp dụng Basel II là mức độ đủ vốn. Hệ số an toàn vốn riêng lẻ theo Basel II của VCB tại 31/12/2020 ở mức 9,66%, đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định hiện hành của NHNN.

Mặt khác, với định hướng trở thành ngân hàng đứng đầu về quản trị rủi ro và chất lượng tài sản, VCB hướng tới hệ số an toàn vốn không chỉ đáp ứng mức tối thiểu theo quy định (8%) mà ở mức cao hơn. Để đánh giá một cách đầy đủ và toàn diện mức yêu cầu vốn nội bộ, VCB đã nghiên cứu và về cơ bản hoàn thiện các yêu cầu của ICAAP, áp dụng chính thức từ tháng 07/2020, sớm 06 tháng so với quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN. Theo đó, ngoài 3 rủi ro trọng yếu đã được đánh giá tại Trụ cột 1 khi tính CAR là rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động thì VCB cần xác định và tính toán mức vốn bổ sung cho một số rủi ro trọng yếu khác như rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng. Kết quả cho thấy mức vốn mà VCB phân bổ cho các rủi ro trọng yếu tăng thêm khoảng 3%. Cùng với đó, việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn qua các kịch bản stresstest cũng cho thấy mức chênh lệch hệ số CAR của VCB giữa kịch bản bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi là khoảng 0,7 điểm %. Do đó, trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước liên tục diễn biến phức tạp, VCB rất cần phải bổ sung Vốn điều lệ (VDL) để đảm bảo an toàn hoạt động trong trường hợp có diễn biến bất lợi, đáp ứng kế hoạch kinh doanh và khẩu vị rủi ro, duy trì mục tiêu phát triển bền vững.

Tháng 1/2019, VCB hoàn thành phát hành ~3% VĐL (tỷ lệ sau khi phát hành) cho nhà đầu tư nước ngoài GIC và cổ đông hiện hữu Mizuho, mang lại nguồn thặng dư gần ~5.000 tỷ. Sau phát hành, VĐL của VCB đã tăng lên hơn 37 nghìn tỷ.

Tuy nhiên, VCB mới hoàn thành được ~1/3 kế hoạch tăng vốn đã xác định theo phương án phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài được NHNN phê duyệt đầu năm 2018. Hiện tại, VĐL của VCB đang thấp hơn ~21.100 tỷ đồng so với mức kế hoạch tại Phương án cơ cấu lại đã được NHNN phê duyệt tương ứng cho năm 2020. VĐL là chỉ báo quan trọng trong xem xét, đánh giá cấu trúc vốn của các ngân hàng khi xem xét đánh giá xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Việc tăng quy mô VĐL cũng sẽ tạo điều kiện để VCB mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế và đầu tư cho các dự án chuyển đổi để nâng cao năng lực quản trị và hoạt động của ngân hàng.

Bên cạnh đó, tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018, Chính phủ đã phê duyệt chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam với mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam sẽ có 3-5 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nước ngoài. Với vai trò là một trong những NHTM thực hiện mục tiêu trên của ngành, VCB xác định việc tăng quy mô VĐL là vô cùng cần thiết để hướng tới niêm yết tại thị trường chứng khoán nước ngoài.

Do đó, VCB cần phải tiếp tục thực hiện tăng VĐL, tăng vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị để từng bước hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược. Nếu không tăng được vốn, VCB sẽ không đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định, điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng cấp tín dụng cho nền kinh tế của VCB, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của VCB cũng như đóng góp của VCB cho Ngân sách Nhà nước.

B. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi

hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của NHNN v/v quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 12/TN2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông;

- Nghị quyết số 12/TN2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông;

- Công văn số 3380/NHNN-TTGSNH ngày 9/5/2019 của NHNN chấp thuận về nguyên tắc nội dung tăng VĐL thông qua phát hành cổ phiếu mới của VCB;

- Công văn số 9583/NHNN-TTGSNH ngày 06/12/2019 của NHNN v/v tăng VĐL thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phần cho VCB;

- Nghị quyết số 13/TN2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng

cổ đông;

- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/ NĐ-CP ngày 8/3/2018 và Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 9/10/2020 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Công văn số 8685/NHNN-TCKT ngày 02/12/2020 của NHNN v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của VCB;

- Các văn bản quy phạm pháp luật về chứng khoán có liên quan đến phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành thêm cổ phần mới bằng hình thức chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, phát hành cho cổ đông hiện hữu.

C. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm

1.1.Cấu phần 1: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt

- Mức VĐL trước khi phát hành: 37.088.774.480.000 đồng.
- Số VĐL dự kiến tăng sau khi phát hành: 10.236.501.750.000 đồng.
- Mức VĐL dự kiến sau phát hành: 47.325.276.230.000 đồng.

(chi tiết Cấu phần 1 tại mục 2)

1.2.Cấu phần 2: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô tương đương 6,5% VĐL của VCB tại thời điểm chào bán (VĐL cụ thể sẽ được điều chỉnh theo mức VĐL của VCB tại thời điểm chào bán)

- Mức VĐL dự kiến trước khi chào bán: 47.325.276.230.000 đồng.
(sau khi hoàn thành tăng vốn theo Cấu phần 1)
- Số VĐL dự kiến tăng sau khi chào bán: 3.076.142.950.000 đồng.
- VĐL dự kiến sau khi chào bán: 50.401.419.180.000 đồng.

(chi tiết Cấu phần 2 tại mục 3)

2. Cấu phần 1: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt

- **Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông;
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần);

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.708.877.448 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.023.650.175 cổ phiếu;
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 10.236.501.750.000 đồng;
- Mức VDL dự kiến sau khi phát hành: 47.325.276.230.000 đồng;
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của VCB tại thời điểm chốt quyền được xác định theo thông báo về ngày chốt quyền của VCB đối với đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt. Các cổ đông này được hưởng quyền theo quy định của pháp luật;
- Tỷ lệ phát hành: Cổ đông sở hữu 1000 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận số cổ phần mới tối đa là 276 cổ phần;
- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019 của VCB sau khi chia cổ tức 8% bằng tiền mặt;
- Thời gian thực hiện: năm 2021, thời điểm cụ thể giao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 351 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận số cổ phần mới là 96 cổ phần.

3. Cấu phần 2: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô tương đương 6,5% VDL của VCB tại thời điểm chào bán

3.1. Phương thức phát hành	Chào bán riêng lẻ.
3.2. Đối tượng chào bán	Nhà đầu tư tổ chức có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của VCB.
3.3. Số lượng nhà đầu tư	Tối đa 99 nhà đầu tư.
3.4. Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông.
3.5. Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần).

<p>3.6. Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành tại thời điểm chào bán</p>	<p>4.732.527.623 cổ phần, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ phần phổ thông: 4.732.527.623 cổ phần; - Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần; - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần.
<p>3.7. Khối lượng phát hành</p>	<p>Tối đa 6,5% số cổ phần lưu hành tại thời điểm phát hành.</p> <p>Số cổ phần dự kiến phát hành: 307.614.295 cổ phần (tương đương 6,5% tổng số cổ phần lưu hành sau khi VCB hoàn thành tăng vốn theo Cấu phần 1, số cổ phần phát hành cụ thể sẽ được điều chỉnh tương ứng căn cứ số cổ phần thực tế lưu hành tại thời điểm phát hành), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cho đối tác chiến lược (Ngân hàng Mizuho Nhật Bản) để giữ tỷ lệ sở hữu tối thiểu 15%: dự kiến 46.137.914 cổ phần (tương đương tỷ lệ 0,92% tổng số cổ phần sau phát hành) trên cơ sở quyết định đầu tư của Ngân hàng Mizuho; - Phát hành cho các nhà đầu tư (các nhà đầu tư khác và có thể bao gồm cả Mizuho trong trường hợp Mizuho có ý định nâng tỷ lệ sở hữu lên trên 15%): dự kiến 261.476.381 cổ phần (tương đương tỷ lệ 5,19% tổng số cổ phần sau phát hành).
<p>3.8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến</p>	<p>Dự kiến 3.076.142.950.000 đồng (tương đương 6,5% VDL dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn theo Cấu phần 1, giá trị phát hành cụ thể sẽ được điều chỉnh tương ứng căn cứ mức VDL thực tế tại thời điểm phát hành).</p>
<p>3.9. Mức VDL dự kiến tăng thêm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - VDL trước khi phát hành: 47.325.276.230.000 đồng. - VDL dự kiến tăng thêm: 3.076.142.950.000 đồng (tương đương 6,5% VDL dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn theo Cấu phần 1, mức tăng cụ thể sẽ được điều

	<p>chính theo mức VĐL thực tế tại thời điểm phát hành và kết quả chào bán).</p> <p>- VĐL dự kiến sau khi phát hành: 50.401.419.180.000 đồng (VĐL cụ thể sẽ được điều chỉnh theo mức VĐL của VCB tại thời điểm chào bán và kết quả chào bán).</p>
3.10. Giá phát hành	Được xác định trên nguyên tắc: không thấp hơn (i) giá định giá của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ xác định giá trị doanh nghiệp, và (ii) bình quân số học của giá đóng cửa của 10 phiên giao dịch (trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh) liền kề trước ngày nhà đầu tư thông báo mua.
3.11. Thời gian thực hiện phương án	Trong năm 2021 và tiếp tục trong năm 2022 nếu chưa hoàn thành. Nếu giá trị chứng thư xác định giá trị doanh nghiệp hết hiệu lực trong khoảng thời gian đó thì phải thực hiện định giá lại đối với cổ phiếu VCB để đảm bảo nguyên tắc xác định giá nêu trên.
3.12. Thời gian thực hiện đợt chào bán	Theo quy định hiện hành của pháp luật (hiện tại là trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ).
3.13. Hạn chế chuyển nhượng	Theo quy định hiện hành của pháp luật (hiện tại, việc chuyển nhượng cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán).
3.14. Cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần	Cổ đông hiện hữu từ chối quyền ưu tiên mua cổ phần đối với số cổ phần được VCB phát hành thêm theo phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phần; ngoại trừ cổ đông hiện hữu muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.
3.15. Điều kiện giao dịch cụ thể	Trong trường hợp đối tác chiến lược (Ngân hàng Mizuho Nhật Bản) thực hiện mua cổ phần để tăng tỷ lệ sở hữu tại VCB lên đến 20%, Mizuho được quyền đề cử thêm 1 ứng cử viên vào HĐQT của VCB (trên cơ sở

	được NHNN chấp thuận); và VCB có thể thỏa thuận với Mizuho một số nội dung về hợp tác kinh doanh và hỗ trợ kỹ thuật khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.
3.16. Lưu ký và niêm yết bổ sung	Cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định của pháp luật
3.17. Nguyên tắc lựa chọn tổ chức định giá	Tổ chức định giá là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật. Việc lựa chọn tổ chức định giá được thực hiện thông qua đấu thầu, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

4. Lưu ký và niêm yết bổ sung

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu và cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật.

D. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM, KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

1. Trình tự thủ tục, phương thức tiến hành tăng vốn

- Lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án tăng vốn;
- HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để có ý kiến chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Tiến hành việc tăng vốn sau khi được phê duyệt với các bước theo quy định;
- Tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung;
- Đăng ký VDL mới tại Sở KHĐT TP. Hà Nội và thực hiện sửa đổi Điều lệ (điều khoản quy định về VDL), báo cáo/công bố thông tin theo quy định, thực hiện

niêm yết bổ sung;

- Dự kiến hoàn tất việc tăng vốn trong năm 2021 và tiếp tục trong năm 2022 nếu chưa hoàn thành.

2. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn chủ sở hữu tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của VCB trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và tài sản cố định (khoảng 500 tỷ đồng);

- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của VCB (toàn bộ số tiền còn lại thu được từ đợt chào bán cổ phần).

3. Khả năng quản trị vốn sau khi tăng vốn điều lệ

- Quy mô VDL tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của VCB cũng phải tăng lên tương ứng.

- Tính đến thời điểm hiện tại, HĐQT VCB gồm 9 thành viên là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của VCB. Các thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của VCB. Một số thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách, do đó, tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. HĐQT đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho VCB, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Ban Điều hành của VCB gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc điều hành chung và 9 Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc. Ban điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được ngân hàng đề ra bằng các

kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho HĐQT các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của VCB.

- VCB đã xây dựng được cơ chế quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động ngân hàng.

- Ban Kiểm soát của VCB hiện có 3 thành viên. Việc kiểm soát tuân thủ được thực hiện bởi đội ngũ kiểm soát viên tại các khâu hoạt động của VCB, đội ngũ nhân viên giám sát tuân thủ, giám sát hoạt động và kiểm toán nội bộ.

- Hệ thống công nghệ thông tin tại VCB hiện đại, các quy trình quản lý được tin học hóa, nối mạng toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu cao của công tác quản lý. Đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp VCB tăng khả năng cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại cho khách hàng.

4. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn

- Việc tăng VĐL là một bước quan trọng, tạo sức mạnh cho VCB ngày càng phát triển, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh, bảo đảm cân đối với tốc độ phát triển, quy mô hoạt động của ngân hàng.

- Việc tăng VĐL là cơ sở để VCB nâng cao năng lực tài chính phù hợp với quy mô kinh doanh, bảo đảm phát triển bền vững. Đồng thời việc tăng VĐL của VCB cũng phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành ngân hàng Việt Nam hiện nay, hỗ trợ cho VCB thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược kinh doanh trong những năm tới, trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam với mục đích cuối cùng là mang lại giá trị ngày càng cao cho phần vốn góp của các cổ đông.

- Việc tăng VĐL từ phát hành cổ phiếu riêng lẻ với quy mô VĐL dự kiến tăng thêm 3.076.142.950.000 đồng cùng với thặng dư phát hành sẽ giúp cải thiện hệ số an toàn vốn CAR (theo tiêu chuẩn Basel II) tăng thêm khoảng 2 điểm phần trăm.

- Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn và kế hoạch kinh doanh 2020, VCB dự kiến một số chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH2020 (số hợp nhất đã kiểm toán)	KH2021 (tăng trưởng)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.326.230	5%
Dư nợ tín dụng ⁽ⁱ⁾	Tỷ đồng	845.128	10,5%
Huy động vốn ⁽ⁱⁱ⁾	Tỷ đồng	1.053.354	7%
Tỷ lệ nợ xấu	%	0,62%	<1%

(i) Bao gồm Cho vay Khách hàng và Đầu tư Trái phiếu doanh nghiệp.

(ii) Bao gồm Tiền gửi Khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá.

Với kế hoạch kinh doanh nêu trên, dự kiến VCB sẽ tiếp tục đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

5. Thay đổi dự kiến về cơ cấu sở hữu

Việc phát hành thêm cổ phiếu dự kiến làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của một số cổ đông của VCB (trong trường hợp các cổ đông này không tham gia mua thêm cổ phiếu) như trình bày tại Phụ lục đính kèm.

PHỤ LỤC
CƠ CẤU SỞ HỮU CỔ PHẦN DỰ KIẾN SAU KHI THỰC HIỆN
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021

	Trước khi phát hành		Cấu phần 1			Cấu phần 2		
			Số CP phát hành (27,6%)	Sau khi phát hành		Số CP phát hành (6,5%)	Sau khi phát hành	
	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Số CP	Tỷ lệ
1. Nhà nước	2.774.353.387	74,80%	765.721.534	3.540.074.921	74,80%		3.540.074.921	70,24%
2. Mizuho	556.334.933	15,00%	153.548.441	709.883.374	15,00%	46.137.914	756.021.288	15,00%
3. GIC	94.442.442	2,55%	26.066.113	120.508.555	2,55%		120.508.555	2,39%
4. Cổ đông khác	283.746.686	7,65%	78.314.085	362.060.771	7,65%		362.060.771	7,18%
5. Cổ đông sở hữu CP phát hành mới ¹		0,00%				261.476.381	261.476.381	5,19%
TỔNG	3.708.877.448	100%	1.023.650.175	4.732.527.623	100%	307.614.295	5.040.141.918	100%

¹ Có thể bao gồm cả Mizuho trong trường hợp Mizuho mua để sở hữu trên 15%

**NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số DN: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019)

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ
CỦA NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 30/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua theo Nghị quyết số 12/TN2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019;

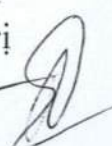
Căn cứ Công văn số 2712/NHNN-TCKT ngày 22/04/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nội dung trình ĐHĐCĐ 2021 của VCB,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Điều lệ), Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Quy chế quản trị nội bộ như sau:

1. Sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ

Luật doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 có nhiều thay đổi quan trọng tác động đến hoạt động quản trị, điều hành tại doanh nghiệp như sau: tăng thêm quyền của cổ đông nhằm tạo điều kiện thuận lợi giúp cổ đông bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình; bổ sung các quy định về quản trị



1 

công ty cổ phần theo thông lệ quốc tế tốt về quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực quản trị và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp có sở hữu Nhà nước, công khai hóa thông tin của doanh nghiệp sở hữu nhà nước.

Để Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ là cần thiết.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung

Trên cơ sở các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan, HĐQT đã thực hiện rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ và dự thảo toàn văn các văn bản nêu trên theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

i. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ như nêu tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này và các dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Quy chế quản trị nội bộ.

ii. Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết; ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kính trình,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Thành